

THÀNH ỦY HÀ NỘI

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số 10 - HD/TU

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2025

HƯỚNG DẪN

Xây dựng các văn kiện trình Đại hội

**Đảng bộ xã/phường (mới) trực thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội lần thứ I
nhiệm kỳ 2025-2030**

BAN TUYỂN GIÁO VÀ ĐẢNG BỘ THÀNH ỦY HÀ NỘI	
VĂN	Số: 2025
BẢN	Ngày: 26/6/2025
ĐẾN	Chuyển:
QUA	Lưu hồ sơ:
MẠNG	

Thực hiện Chỉ thị số 45-CT/TW ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Kế hoạch số 329-KH/TU ngày 15/5/2025 tổ chức đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hà Nội lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2025-2030; căn cứ Hướng dẫn số 32-HD/TBVK ngày 11/6/2025 của Tiểu ban văn kiện Đại hội XIV của Đảng, Ban Thường vụ Thành ủy hướng dẫn biên tập các văn kiện trình Đại hội Đảng bộ xã/phường trực thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội lần thứ I nhiệm kỳ 2025-2030 như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Bảo đảm sự thống nhất trong việc xây dựng dự thảo các văn kiện đại hội đảng bộ các xã, phường (mới) sau sắp xếp nhiệm kỳ 2025-2030 theo đúng yêu cầu, chỉ đạo của Trung ương, Thành ủy, phù hợp với đặc điểm của từng đảng bộ trong điều kiện sắp xếp, tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; kết thúc hoạt động của đảng bộ cấp huyện và sắp xếp, thành lập đảng bộ cấp xã (mới); đồng thời có sự đồng bộ, liên thông với dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hà Nội lần thứ XVIII.

- Việc xây dựng các dự thảo văn kiện trình đại hội đảng bộ xã, phường (mới) nhiệm kỳ 2025-2030 phải được cấp ủy các cấp tập trung lãnh đạo, chỉ đạo bảo đảm kỹ lưỡng công phu, chu đáo, chất lượng, theo đúng tiến độ, phát huy dân chủ, trí tuệ của Đảng bộ, cơ quan, MTTQ, Nhân dân, doanh nghiệp và coi đây là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng trong quá trình chuẩn bị Đại hội và là cơ sở, tiền đề, định hướng quan trọng để vận hành hiệu quả xã, phường mới phát triển trong thời kỳ mới. Các dự thảo văn kiện cấp xã cần bảo đảm tính toàn diện, vừa có tính kế thừa, vừa thể hiện được tính mới, đột phá trong tổng kết, đánh giá, đề ra quan điểm, chủ trương, giải pháp thực hiện phù hợp với không gian phát triển mới.

B. NỘI DUNG CƠ BẢN

I. Đối với dự thảo Báo cáo chính trị

1. Yêu cầu chung và căn cứ xây dựng dự thảo Báo cáo chính trị

- Báo cáo chính trị của đảng bộ là báo cáo trung tâm, có vai trò định hướng cho các văn kiện khác; phải đánh giá toàn diện, khách quan, trung thực tình hình,

kết quả đạt được, ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm cho phù hợp với tình hình, yêu cầu nhiệm vụ mới; đồng thời, tiếp thu, bám sát những quan điểm chỉ đạo, chủ trương, định hướng lớn trong các dự thảo Báo cáo chính trị Đại hội XIV của Đảng, 4 Nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị (*Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Nghị quyết 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 về phát triển kinh tế tư nhân*), dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố khóa XVII tại Đại hội đại biểu lần thứ XVIII Đảng bộ thành phố Hà Nội, dự báo được tình hình để đề ra phương hướng, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp có tính khả thi cho nhiệm kỳ 2025 - 2030, chú ý các nhiệm vụ, giải pháp đột phá với tầm nhìn dài hạn.

- Bám sát quan điểm chỉ đạo của Chỉ thị số 45-CT/TW ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Kế hoạch số 329-KH/TU ngày 15/5/2025 tổ chức đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hà Nội lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2025-2030; hướng dẫn xây dựng các dự thảo văn kiện đại hội Đảng bộ cấp xã, phường (mới), nhiệm kỳ 2025-2030.

- Văn kiện đại hội các đảng bộ các xã, phường mới không phải phép cộng các dự thảo văn kiện đã có, nội dung phải đánh giá tổng hợp, toàn diện kết quả đạt được, hạn chế, yếu kém và nguyên nhân trên tầm nhìn không gian phát triển mới, để từ đó xác định rõ quan điểm, mục tiêu, định hướng chiến lược, nhiệm vụ trọng tâm, các khâu đột phá phát triển, giải pháp chủ yếu nhiệm kỳ tới; bảo đảm ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện, tính hành động cao, dễ giám sát, kiểm tra.

- Sử dụng đồng bộ, thống nhất số liệu thống kê kinh tế - xã hội trong đánh giá kết quả thực hiện nhiệm kỳ 2020 - 2025 bảo đảm khách quan, toàn diện, sát thực tế và xây dựng mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong nhiệm kỳ 2025-2030.

2. Về lựa chọn chủ đề Đại hội (nếu có)

Nêu những định hướng lớn, tư tưởng chỉ đạo, mục tiêu và nhiệm vụ trọng tâm của đảng bộ trong nhiệm kỳ 2025 - 2030. Việc lựa chọn chủ đề Đại hội cần quán triệt, bảo đảm một số nguyên tắc sau: Ngắn gọn, súc tích có tính khái quát cao; phải xuất phát từ mục tiêu phấn đấu của địa phương, thể hiện được hơi thở của thực tiễn; dự báo được tình hình và xu hướng, dự báo phát triển trong thời gian tới của địa phương; thể hiện rõ mục tiêu, quan điểm trọng tâm xuyên suốt, động lực phát triển toàn diện và đột phá trong nhiệm kỳ.

3. Về kết cấu, bố cục của dự thảo Báo cáo Chính trị

3.1. Về thời gian

Thời gian để tổng kết đánh giá kết quả thực hiện nhiệm kỳ 2020 – 2025 thống nhất tính từ ngày **01/7/2020 đến 30/6/2025**.

3.2. Về kết cấu, bố cục

- Thống nhất kết cấu, bố cục của Báo cáo chính trị theo mẫu chung để đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất, liên thông trong quá trình xây dựng, đánh giá, tổng kết. Theo đó, dự thảo Báo cáo chính trị sẽ được chia thành 02 phần lớn:

+ Phần thứ nhất: Đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 2020-2025.

Lưu ý: Đảng bộ xã/phường mới có thể lồng ghép nội dung kiểm điểm công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy các xã, phường cũ vào phần đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 2020 – 2025 trong báo cáo chính trị (*không nhất thiết phải xây dựng báo cáo kiểm điểm riêng của cấp ủy*).

+ Phần thứ hai: Bối cảnh, quan điểm, phương hướng, mục tiêu tổng quát, những chỉ tiêu chính, nhiệm vụ chủ yếu và những giải pháp trọng tâm giai đoạn 2025-2030.

(Chi tiết tại Phụ lục 2 và Phụ lục 3 kèm theo)

Lưu ý về hệ thống các chỉ tiêu kinh tế - xã hội: Ngoài hướng dẫn tại Phụ lục 3 kèm theo, đề nghị Đảng bộ xã, phường mới căn cứ thêm nội dung hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Hội nghị triển khai, hướng dẫn xây dựng các chỉ tiêu kinh tế - xã hội phục vụ xây dựng văn kiện Đại hội Đảng bộ cấp tỉnh, cấp xã (mới) nhiệm kỳ 2025-2030 tổ chức vào ngày 24/6/2025.

- Dung lượng: dự thảo Báo cáo chính trị phải ngắn gọn, trọng tâm, trọng điểm, rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp sát với yêu cầu phát triển của địa phương, đơn vị trong giai đoạn tới, trong đó: Báo cáo Chính trị toàn văn: tối đa 25 trang; Báo cáo chính trị tóm tắt: tối đa 10 trang.

II. Đối với dự thảo Nghị quyết Đại hội

- Để đảm bảo chất lượng thảo luận, góp ý vào các dự thảo văn kiện trước và trong đại hội, trên cơ sở toàn văn báo cáo chính trị, các cấp ủy cần chuẩn bị dự thảo Nghị quyết đại hội bao gồm những nội dung cơ bản, quan trọng trong Báo cáo chính trị của Đảng bộ để cán bộ, đảng viên góp ý và đại hội thảo luận, quyết định; Nghị quyết khẳng định thành tựu, ưu điểm cơ bản, chỉ rõ những khuyết điểm, yếu kém trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ nhiệm kỳ qua.

- Dự thảo nghị quyết đại hội là những định hướng lớn, nội dung cơ bản của báo cáo chính trị để trình đại hội thảo luận, quyết định; trong đó, cần khái quát những nội dung cơ bản phân kết quả thực hiện nghị quyết đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025 và các mục tiêu, chỉ tiêu chung, chỉ tiêu cụ thể cho nhiệm kỳ 2025 - 2030 (về phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, đối ngoại; công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị).

- Ban Thường vụ cấp ủy xã/phường mới chỉ đạo xây dựng dự thảo Nghị quyết; lấy ý kiến góp ý của Ban Chấp hành và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết trước khi trình đại hội.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đảng ủy UBND Thành phố lãnh đạo UBND Thành phố chỉ đạo xây dựng bộ dữ liệu để đánh giá hiện trạng và làm cơ sở xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn tiếp theo và căn cứ chức năng, nhiệm vụ chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương, đơn vị xây dựng dự thảo báo cáo chính trị bảo đảm phù hợp, sát với đặc điểm, tình hình mới.

2. Các Ban đảng và Văn phòng Thành ủy căn cứ chức năng, nhiệm vụ chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương, đơn vị xây dựng dự thảo báo cáo chính trị bảo đảm phù hợp, sát với đặc điểm, tình hình mới.

3. Đảng ủy các xã/phường (mới) trực thuộc Thành ủy nghiên cứu, vận dụng cho phù hợp với đặc điểm tình hình địa phương; đồng thời, tổ chức lấy ý kiến của tổ chức đảng trực thuộc, MTTQ và Nhân dân địa phương, hoàn thiện dự thảo báo cáo chính trị, gửi xin ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan của Thành phố trước khi gửi Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, phê duyệt.

4. Văn phòng Thành ủy chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy theo dõi, đôn đốc việc thực hiện; nắm tình hình, kịp thời tổng hợp, báo cáo, đề xuất việc chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc (nếu có).

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy,
- Ban Thường vụ Thành ủy,
- Đảng ủy UBND TP,
- Các ban Đảng và VPTU,
- Các quận, huyện, thị ủy, Đảng ủy trực thuộc,
- Các Đảng bộ xã, phường mới,
- Lưu VPTU VT, TH.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC



Nguyễn Văn Phong

PHỤ LỤC 1

Quy trình, nguyên tắc tổ chức xây dựng Báo cáo chính trị Đại hội

(Kèm theo Hướng dẫn số 16 -HD/TU, ngày 26/6/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy)

Để chuẩn bị cho dự thảo báo cáo chính trị đại hội có chất lượng cao nhất, cấp ủy các xã/phường mới chú ý một số yêu cầu về quy trình, nguyên tắc sau đây:

1. Nâng cao nhận thức, đề cao trách nhiệm của cấp ủy đảng, nhất là các tiểu ban văn kiện đại hội đảng bộ các cấp.

Trước hết, cấp ủy các đơn vị cần khắc phục tư tưởng chủ quan, xem nhẹ quá trình chuẩn bị xây dựng báo cáo chính trị tại đại hội đảng bộ các cấp.

Để chuẩn bị chu đáo, kỹ lưỡng cho việc xây dựng báo cáo chính trị, cấp ủy đảng phải bám sát Chỉ thị số 45-CT/TW, ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và sự chỉ đạo của Thành ủy, tập trung triển khai công tác chuẩn bị đại hội đảng bộ nhiệm kỳ. Cùng với việc thành lập các tiểu ban chuẩn bị đại hội, cần chú trọng đầu tư đầy đủ, đúng mức, xứng tầm cho tiểu ban văn kiện cả về mức độ quan tâm, nhân sự và kinh phí. Trưởng tiểu ban văn kiện phải là bí thư cấp ủy, có kinh nghiệm, tinh thần trách nhiệm cao, am hiểu những vấn đề lý luận, thực tiễn, là hạt nhân huy động, tập hợp và phát huy được trí tuệ, trách nhiệm của các tập thể, cá nhân. Trong tiểu ban văn kiện, tùy yêu cầu của mỗi địa phương có thể thành lập các tiểu ban chuyên đề, hoặc tổ giúp việc gắn với các lĩnh vực, các mặt công tác, hoạt động của đảng bộ (như tiểu ban chuyên đề báo cáo phát triển kinh tế; văn hóa - xã hội; quốc phòng, an ninh, đối ngoại; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị...). Các thành viên trong tiểu ban văn kiện phải là những người có trình độ, am hiểu lý luận, thực tiễn, có năng lực nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, tham mưu, tổng hợp, đề xuất; đồng thời, có khả năng tổ chức huy động, tập hợp được nhiều chuyên gia, nhà khoa học tham gia xây dựng dự thảo báo cáo chính trị cho đại hội đảng bộ.

Để tránh tình trạng phó mặc, “khoán trắng” cho tiểu ban văn kiện, cấp ủy, trực tiếp là thường trực cấp ủy cấp triệu tập đại hội, phải chỉ đạo tiểu ban văn kiện xây dựng chương trình, kế hoạch làm việc cụ thể; thường xuyên kiểm tra tiến độ, chất lượng, hiệu quả hoạt động của tiểu ban văn kiện trong quá trình xây dựng dự thảo báo cáo chính trị, kịp thời có ý kiến lãnh đạo, chỉ đạo để tiểu ban hoạt động có hiệu quả và dự thảo báo cáo chính trị đạt chất lượng tốt nhất.

2. Xây dựng báo cáo chính trị theo quy trình khoa học.

Là một loại văn kiện chính trị, khoa học, báo cáo trung tâm của đại hội đảng bộ, nên việc xây dựng dự thảo báo cáo chính trị phải được tiến hành theo quy trình khoa học, từ khâu lập đề cương sơ lược/sơ bộ, đề cương chi tiết, kết cấu, bố cục các phần, mục cho đến dự thảo toàn văn và thể thức trình bày văn bản báo cáo. Các bước cần thực hiện là:

Bước 1: Quán triệt sâu sắc Chỉ thị của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp và ý kiến chỉ đạo của cấp ủy cấp trên, thành lập các tiểu ban giúp việc của đại hội, trong đó có tiểu ban văn kiện, các tiểu ban chuyên đề, tổ giúp việc xây dựng báo cáo chính trị.

Bước 2: Xây dựng đề cương sơ lược/sơ bộ, xác định nội dung kết cấu, bố cục các phần, mục của báo cáo chính trị; tổ chức hội thảo, tọa đàm hoặc thảo luận và xin ý kiến chỉ đạo của cấp ủy cùng cấp về đề cương sơ lược.

Bước 3: Xây dựng, tổ chức hội thảo, tọa đàm, thảo luận, lấy ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức liên quan, ý kiến cấp ủy về đề cương chi tiết báo cáo chính trị. Dự thảo đề cương chi tiết đã bao gồm: Tiêu đề (chủ đề); nội dung cụ thể các phần, mục; những đánh giá, nhận định khái quát về thành tựu, ưu điểm, hạn chế, yếu kém, kinh nghiệm; mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp... Tùy theo yêu cầu, bước này có thể tổ chức góp ý nhiều lần.

Bước 4: Xây dựng dự thảo toàn văn báo cáo chính trị, tổ chức lấy ý kiến góp ý rộng rãi các tổ chức khác trong hệ thống chính trị, ý kiến của cấp ủy cấp trên trực tiếp, ý kiến cấp ủy trực thuộc và ý kiến của cán bộ chủ chốt, cán bộ lão thành, cán bộ hưu trí, ý kiến các cơ quan, chuyên gia, nhà khoa học và ý kiến của Nhân dân... Tùy theo chất lượng ý kiến góp ý, bước này có thể tổ chức góp ý nhiều lần, nhiều lớp, với nhiều loại, nhóm đối tượng khác nhau tham gia góp ý.

Bước 5: Tổng hợp, chỉnh lý, chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện dự thảo báo cáo chính trị, thông qua cấp ủy cùng cấp trước khi trình đại hội đảng bộ.

3. Phát huy dân chủ, trí tuệ của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân.

Để thực hiện nghiêm và có hiệu quả yêu cầu này, tùy theo yêu cầu, mức độ cần thiết của từng bước trong quy trình xây dựng dự thảo báo cáo chính trị, cấp ủy triệu tập đại hội cần chỉ đạo tiểu ban văn kiện tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc, các cơ quan, đoàn thể, của cán bộ lão thành, cán bộ hưu trí, các nhà khoa học, nhân sĩ, trí thức, chuyên gia và các tầng lớp nhân dân bằng các hình thức thích hợp, hiệu quả.

Trong quá trình tổ chức lấy ý kiến góp ý, tiểu ban văn kiện cần trình bày, nêu rõ mục đích, yêu cầu, cơ sở khoa học của các dự thảo nội dung, kết cấu, nhận định, đánh giá, kết quả, phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp...; phải thực sự phát huy dân chủ, trí tuệ tập thể, có tinh thần đổi mới, cầu thị, trân trọng tiếp thu những ý kiến góp ý xác đáng, phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, tạo sự thống nhất giữa ý Đảng với lòng dân ngay trong quá trình xây dựng báo cáo chính trị, nghị quyết của Đảng.

4. Phải dành thời gian thỏa đáng trong đại hội để thảo luận xây dựng báo cáo chính trị.

Để nâng cao chất lượng thảo luận, đóng góp ý kiến vào báo cáo chính trị, cấp ủy triệu tập đại hội cần xây dựng chương trình tổ chức đại hội một cách khoa học, sử dụng triệt để, hiệu quả thời gian đại hội theo quy định, trong đó phải dành thời gian thỏa đáng, phát huy vai trò, trách nhiệm, trí tuệ của các đại biểu trong thảo luận xây dựng báo cáo chính trị. Đoàn chủ tịch đại hội cần điều hành phần thảo luận bảo đảm dân chủ, có nhiều đại biểu đại diện của nhiều cơ quan, lĩnh vực tham gia góp ý, bàn thảo kỹ lưỡng, sâu sắc, hiệu quả, tránh qua loa, hình thức, chiếu lệ. Các ý kiến khác nhau cần thảo luận, thậm chí tranh luận, làm rõ cơ sở khoa học, đi đến thống nhất trên tinh thần cầu thị, đoàn kết, xây dựng, vì mục tiêu chung.

PHỤ LỤC 2

Gợi ý khung đề cương dự thảo Báo cáo chính trị Đại hội đảng bộ nhiệm kỳ 2025-2030

(Kèm theo Hướng dẫn số 10 -HD/TU, ngày 26/6/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy)

Chủ đề Đại hội (nếu có)

Phương châm Đại hội

Đoạn mở đầu

PHẦN I: ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI NHIỆM KỲ 2020 - 2025

Bối cảnh, tình hình nhiệm kỳ 2020 - 2025

I- Kết quả đạt được trong nhiệm kỳ 2020 - 2025

1. Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị
2. Phát triển kinh tế, khoa học công nghệ, bảo vệ môi trường,
3. Phát triển văn hoá, xã hội, con người
4. Quốc phòng, an ninh, đối ngoại

Nguyên nhân của những kết quả đạt được

II- Hạn chế, yếu kém trong nhiệm kỳ 2020 - 2025

1. Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị
2. Phát triển kinh tế, khoa học công nghệ, bảo vệ môi trường
3. Phát triển văn hoá, xã hội, con người
4. Quốc phòng, an ninh, đối ngoại

Nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém

III- Đánh giá chung và bài học kinh nghiệm

PHẦN II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NHIỆM KỲ 2025-2030

I- Bối cảnh, tình hình

II- Quan điểm phát triển

III- Mục tiêu (mục tiêu chung, chỉ tiêu cụ thể)

IV- Nhiệm vụ trọng tâm

V- Các khâu đột phá

VI- Các giải pháp chủ yếu

Đoạn kết

Các Phụ lục kèm báo cáo chính trị

PHỤ LỤC 3

Những nội dung cốt lõi cần thể hiện trong dự thảo Báo cáo chính trị
(Kèm theo Hướng dẫn số 16-HD/TU, ngày 26/6/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy)

1. Phần thứ nhất: Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đảng bộ xã, phường nhiệm kỳ 2020 - 2025

- Đánh giá phải bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, phản ánh đầy đủ tình hình và kết quả phát triển trên tư duy và tầm nhìn đối với không gian phát triển mới sau sắp xếp. Dữ liệu chi tiết và kết quả cụ thể của từng địa phương trước sắp xếp cần được tổng hợp và đưa vào phụ lục văn kiện để phục vụ đối chiếu, so sánh, nhưng không tách rời khỏi nội dung đánh giá chung của địa phương mới sau sắp xếp.

- Đánh giá toàn diện, khách quan tình hình thực hiện các nhiệm vụ chính trị theo Nghị quyết Đại hội đảng bộ nhiệm kỳ 2020-2025 đã xác định của các địa phương trước khi sắp xếp thành xã/phường mới; những kết quả nổi bật, tiêu biểu, điểm nhấn quan trọng; xác định các hạn chế, khuyết điểm; phân tích rõ nguyên nhân khách quan, chủ quan của các khuyết điểm, hạn chế (trong đó phân tích sâu nguyên nhân chủ quan); đánh giá khái quát chung kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đảng bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025; đánh giá, đúc rút các bài học kinh nghiệm tổng kết thực tiễn có giá trị lý luận dẫn dắt đối với công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghị quyết; chú trọng tư duy phát triển mới, sự thống nhất, hành động đồng bộ và phát huy tinh thần đoàn kết, đồng thuận trong Đảng, hệ thống chính trị và trong Nhân dân; về đột phá thể chế, nâng cao năng lực quản trị, huy động nguồn lực, khai thác lợi thế địa phương và vùng.

- Đánh giá không chỉ nhằm tổng kết nhiệm kỳ 2020 - 2025 mà còn hướng tới nhiệm kỳ mới và những năm tiếp theo. Nội dung đánh giá cần tạo nền tảng cho việc xác định mục tiêu tổng quát, chỉ tiêu chủ yếu, các nhiệm vụ trọng tâm và các đột phá phát triển của giai đoạn 2025 - 2030. Qua đó, bảo đảm sự kế thừa, liên thông trong định hướng phát triển, đồng thời thể hiện rõ bước chuyển chiến lược quan trọng sau sắp xếp, mở ra giai đoạn phát triển mới cho địa phương trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

*** Lưu ý:** Nội dung kiểm điểm công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy các xã, phường trước khi sáp nhập có thể được trình bày kết hợp, lồng ghép trong Phần thứ nhất của Báo cáo chính trị.

2. Phần thứ hai: Bối cảnh, quan điểm, phương hướng, mục tiêu tổng quát, những chỉ tiêu chính, nhiệm vụ chủ yếu và những giải pháp trọng tâm giai đoạn 2025-2030

- Dự báo tình hình thế giới, trong nước (ngắn gọn), Thành phố và của địa phương tác động trực tiếp đến việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ trong nhiệm kỳ 2025-2030.

- Quan điểm chỉ đạo: Nghiên cứu các quan điểm chỉ đạo trong dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội XIV của Đảng và dự thảo Báo cáo chính trị trình đại biểu

Đảng bộ Thành phố Hà Nội lần thứ XVIII để xác định những nguyên tắc chung nhất; ngoài ra xác định các nội dung nguyên tắc khác bảo đảm phù hợp với đặc điểm, yêu cầu nhiệm vụ và phương hướng phát triển của địa phương.

- Mục tiêu phát triển: Phải gắn kết chặt chẽ với chủ đề Đại hội đã xác định trên cơ sở tiềm năng, lợi thế, tình hình kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của nhiệm kỳ qua và nhu cầu phát triển, quyết tâm phấn đấu trong nhiệm kỳ tới. Nội dung của mục tiêu phát triển phải thật sự chọn lọc, ngắn gọn, nổi bật, thể hiện rõ mục tiêu bao trùm và tính hướng đích của nhiệm kỳ tới. Tham khảo mục tiêu phát triển của Thành phố đã nêu trong dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hà Nội lần thứ XVIII để gắn kết với mục tiêu phát triển của địa phương mình nằm trong tổng thể mục tiêu chung của Thành phố bảo đảm tính khả thi cao. Đối với các xã, phường (mới) sau sắp xếp phải lựa chọn chỉ tiêu trọng tâm để tổng hợp trên cơ sở xác định được mục tiêu chung nhất của các xã, phường trước khi sắp xếp.

- Căn cứ nội dung định hướng sau, đảng ủy các xã/phường mới nghiên cứu đề xây dựng hệ thống các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Báo cáo chính trị trình Đại hội cấp mình:

1. Về hệ thống chỉ tiêu:

Căn cứ các chỉ tiêu theo dự thảo Báo cáo chính trị Đại hội lần thứ XVIII Đảng bộ Thành phố, đề nghị đảng ủy các xã, phường mới nghiên cứu cụ thể hóa thành chỉ tiêu của cấp mình đảm bảo phù hợp với tình hình địa phương, phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của địa phương và góp phần thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu Đại hội lần thứ XVIII Đảng bộ Thành phố.

Ngoài các chỉ tiêu trên đề nghị đảng ủy các xã, phường mới nghiên cứu cụ thể hóa một số chỉ tiêu linh hoạt sau đảm bảo phù hợp với tình hình địa phương:

** Về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, phát triển tổ chức đảng, đảng viên*

(1) Về phát triển đảng viên: Phấn đấu giai đoạn 2025-2030 tỷ lệ kết nạp đảng viên mới hằng năm đạt từ 3-4% so với tổng số đảng viên của Đảng bộ; đảng viên mới kết nạp (trừ khu vực miền núi, học sinh trong các trường THPT, THCS) phải có bằng tốt nghiệp THPT; tuổi bình quân đảng viên mới kết nạp giảm 0,2 tuổi so với nhiệm kỳ 2020-2025; đảng viên có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đạt tỷ lệ bình quân tăng 2%, trong đó trình độ đại học tăng 3% so với nhiệm kỳ 2020-2025; kết nạp đảng viên là học sinh THPT mỗi trường từ 3-4 đảng viên/năm.

(2) Về phát triển tổ chức đảng, đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước theo Nghị quyết số 09-NQ/TU của Ban Thường vụ Thành ủy

- Đối với các phường (mới): Phấn đấu nhiệm kỳ 2025-2030, mỗi phường thành lập tối thiểu 02 tổ chức đảng mới/năm, kết nạp ít nhất 03 đảng viên mới (trong đó có 01 đảng viên là chủ doanh nghiệp tư nhân).

- Đối với các xã (mới): Phấn đấu nhiệm kỳ 2025-2030, mỗi xã thành lập tối thiểu 01 tổ chức đảng, kết nạp ít nhất 05 đảng viên mới (trong đó cả nhiệm kỳ có 02-03 đảng viên là chủ doanh nghiệp tư nhân).

(3) Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ

- 100% chi bộ thực hiện đầy đủ nội dung, đúng quy trình các bước tổ chức sinh hoạt chi bộ.

- 100% các chi bộ thực hiện sinh hoạt chuyên đề mỗi quý/lần.

- Tỷ lệ đảng viên là cán bộ, công chức, viên chức ở khối các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, lực lượng vũ trang tham gia sinh hoạt định kỳ hằng tháng đạt từ 95% trở lên, chi bộ thôn, tổ, dân phố, doanh nghiệp đạt từ 90% trở lên (trừ đảng viên được miễn sinh hoạt đảng).

- 100% đảng viên đang công tác được chi bộ phân công nhiệm vụ cụ thể.

- 100% bí thư, phó bí thư chi bộ, chi ủy viên chi bộ được bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ công tác đảng, cập nhật kiến thức mới.

(4) Về công tác tổ chức, cán bộ

- Phần đầu đạt tỉ lệ cấp uỷ viên nữ từ 15% trở lên và có cán bộ nữ trong ban thường vụ; phần đầu tỉ lệ cán bộ trẻ (dưới 42 tuổi) từ 10% trở lên (tính cho cả nhiệm kỳ); phần đầu tỉ lệ cán bộ có trình độ khoa học, công nghệ khoảng 5%.

- 100% cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp được bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng theo Quy định số 145-QĐ/TW, ngày 10/5/2024 của Bộ Chính trị (khóa XIII).

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số.

** Về phát triển kinh tế - xã hội, khoa học công nghệ, bảo vệ môi trường, phát triển văn hóa, quốc phòng, an ninh, đối ngoại*

(1) Phát triển kinh tế

- Thu ngân sách trên địa bàn (Chỉ tiêu pháp lệnh)

- Thu nhập bình quân/người/tháng

- Tổng GTSX trên địa bàn

- Doanh thu bán lẻ hàng hóa

- Số doanh nghiệp hoạt động/ nghìn dân

- Số doanh nghiệp thành lập mới/ nghìn dân

(2) Phát triển văn hóa, xã hội

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng

- Tỷ lệ bao phủ BHYT

- Tỷ lệ lao động tham gia BHXH bắt buộc/ lực lượng lao động

- Tỷ lệ lao động tham gia BHXH tự nguyện/ lực lượng lao động

- Tỷ lệ lao động tham gia BHTN bắt buộc/ lực lượng lao động

- Tỷ lệ hộ nghèo theo tiêu chí mới của Thành phố
- Tỷ lệ hộ cận nghèo theo tiêu chí mới của Thành phố
- Số người được giải quyết việc làm hàng năm

(3) Phát triển đô thị, nông thôn và môi trường

- Tỷ lệ hộ dân được tiếp cận nước sạch
- Số tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao/hiện đại
- Số tiêu chí phường đạt chuẩn văn minh đô thị

(4) Một số chỉ tiêu khác

- Số cơ sở, số lao động trong các cơ sở kinh tế
- Diện tích cây hằng năm
- Diện tích cây lâu năm
- Sản lượng một số cây trồng chủ yếu
- Sản lượng một số sản phẩm chăn nuôi chủ yếu
- Sản lượng thu hoạch thủy sản
- Số lượng chợ, siêu thị, trung tâm thương mại
- Tỷ lệ trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin
- Số cơ sở giáo dục mầm non
- Số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo
- Số giáo viên mầm non...

2. Các nhiệm vụ, giải pháp, khâu đột phá

** Về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, phát triển tổ chức đảng, đảng viên*

- Công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức
- Tăng cường xây dựng Đảng về tổ chức, cán bộ
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng của chi bộ đối với đảng viên trong thực hiện nghĩa vụ đảng viên, quy định về trách nhiệm nêu gương, về những điều đảng viên không được làm

- Công tác nội chính; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

- Công tác dân vận, gắn bó với Nhân dân
- Tiếp tục đổi mới tư duy, phương thức lãnh đạo của các cấp ủy đảng
- Công tác xây dựng chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội

** Về phát triển kinh tế - xã hội, khoa học công nghệ, bảo vệ môi trường, phát triển văn hóa, quốc phòng, an ninh, đối ngoại*

- (1) Chuyển đổi số và đảm bảo hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước

Ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số trong mọi khâu quản lý, điều hành; hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh chuyển đổi số; hỗ trợ người dân tiếp cận và sử dụng hiệu quả các công nghệ số; cải cách hành chính và đơn giản thủ tục hành chính...

(2) Phát triển kinh tế

Mở rộng sản xuất, kinh doanh; hỗ trợ mặt bằng, tìm thị trường, xây dựng và phát triển thương hiệu của làng nghề, sản phẩm OCOP; chuyển đổi giống cây trồng, vật nuôi; hỗ trợ chuyển đổi hộ kinh doanh thành doanh nghiệp; mặt bằng sản xuất, kinh doanh; tạo môi trường thuận lợi để hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ nông nghiệp và phi nông nghiệp tiếp cận đất đai, vốn tín dụng, công nghệ, thị trường; hỗ trợ liên kết với các doanh nghiệp...

(3) Phát triển văn hóa, giáo dục, y tế

- Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, nhân văn; giữ gìn, phát huy các giá trị truyền thống (di tích, làng nghề, lễ hội...); các thiết chế văn hóa; danh hiệu văn hóa...

- Bảo đảm chất lượng giáo dục toàn diện; nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục; xây dựng trường, lớp đạt chuẩn quốc gia...

- Công tác y tế dự phòng; mạng lưới y tế gia đình; chính sách dân số; chăm sóc trẻ em, người cao tuổi; phòng chống bạo lực gia đình, thực hiện bình đẳng giới...

- Các thiết chế thể thao, các địa điểm công cộng được lắp đặt các thiết bị thể dục thể thao...

(4) Quản lý và phát triển đô thị, xây dựng nông thôn

- Quản lý xây dựng, trật tự đô thị; chỉnh trang đô thị; phát triển kinh tế đô thị (kinh tế ban đêm)...

- Cơ cấu lại kinh tế nông thôn; phát triển làng nghề, ngành nghề gắn với bảo tồn, khôi phục, phát triển các nghề truyền thống; sản xuất làng nghề gắn với bảo vệ môi trường, phát triển du lịch, giáo dục trải nghiệm; sản xuất hàng hóa chất lượng cao, cung ứng các sản phẩm nông nghiệp cho nhu cầu của Thành phố. Hỗ trợ nông dân tiếp cận kiến thức mới, huấn luyện kỹ năng, cập nhật kỹ thuật, công nghệ tiên tiến, khả năng làm chủ máy móc, thiết bị công nghệ...

- Xây dựng người nông dân văn minh, có ý thức bảo vệ thiên nhiên, môi trường; các mối liên kết phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, gắn kết cộng đồng, nâng cao điều kiện sống vật chất và tinh thần ở nông thôn...

(5) Bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội

- Đảm bảo đời sống cho các đối tượng chính sách; hỗ trợ người lao động tìm việc làm; nâng cao mức sống và phúc lợi xã hội...

- Đảm bảo cung cấp các dịch vụ: điện, nước sạch, thu gom rác thải...

- Phòng chống các tệ nạn xã hội.

(6) Quản lý, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường

Quản lý nghiêm, khai thác sử dụng hiệu quả tài nguyên đất, nước, cát, rừng đảm bảo nguyên tắc bền vững, tiết kiệm. Bảo vệ môi trường, diện tích cây xanh, mặt nước, cải thiện chất lượng không khí; kiểm soát không đốt rác, đốt rom rạ, than tổ ong... Giải quyết triệt để các điểm ngập úng đô thị và nông thôn; bảo đảm vệ sinh môi trường, thu gom, xử lý chất thải rắn....

(7) Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, ứng phó với biến đổi khí hậu, công tác đối ngoại

Giữ vững an ninh, trật tự an toàn xã hội; chủ động phòng, chống thiên tai, cháy nổ, cứu hộ, cứu nạn, ứng phó với biến đổi khí hậu.

Thực hiện tốt công tác đối ngoại

Ngoài ra, căn cứ điều kiện thực tiễn, tiềm năng lợi thế và yêu cầu phát triển của địa phương, các xã, phường (mới) xác định thêm một số chỉ tiêu phù hợp trên từng lĩnh vực cụ thể.

- *Về các đột phá:* Trên cơ sở 03 đột phá chiến lược trong dự thảo Báo cáo chính trị Đại hội XIV của Đảng và dự thảo Báo cáo chính trị Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XVIII để cụ thể hóa thành các đột phá cụ thể của địa phương. Ngoài ra, mỗi xã, phường căn cứ điều kiện thực tiễn, những lợi thế căn bản của địa phương mình và mục tiêu phát triển để có thể xác định đột phá phát triển của đảng bộ mình (nếu có).

3. Một số phụ lục báo cáo chính trị:

Nghiên cứu, xây dựng một số phụ lục về kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ giai đoạn 2020-2025 và đề xuất các chỉ tiêu, nhiệm vụ, công trình trong giai đoạn 2025 - 2030.